

Một số thuật ngữ thường xuất hiện trong Lí luận văn học

-Văn chương

Văn chương là loại hình nghệ thuật lấy ngôn từ làm chất liệu để xây dựng hình tượng nghệ thuật. Qua đó, kí thác hiện thực thể hiện tình cảm, tư tưởng của tác giả.

-Tác phẩm văn học

Theo “Từ điển thuật ngữ văn học”, tác phẩm văn học là “công trình nghệ thuật ngôn từ do một cá nhân hoặc tập thể sáng tạo nhằm thể hiện những khái quát bằng hình tượng về cuộc sống con người, biểu hiện tâm tư, tình cảm, thái độ của chủ thể trước thực tại”.

-Hình tượng nghệ thuật

Hình tượng nghệ thuật là những bức vẽ về con người, cuộc đời cụ thể được nhà văn sáng tạo qua những liên tưởng, tưởng tượng.

-Tiếp nhận văn học

“Tiếp nhận văn học là quá trình người đọc hoà mình vào tác phẩm, rung động với nó, đắm chìm vào thế giới được dựng lên bằng ngôn ngữ, thưởng thức cái hay, cái đẹp, tài nghệ của nghệ sĩ sáng tạo. Bằng kinh nghiệm sống, trí tưởng tượng, vốn văn hoá và bằng cả tâm hồn mình, người đọc khám phá ý nghĩa của từng câu chữ, cảm nhận sức sống của từng hình ảnh, hình tượng, nhân vật, dõi theo diễn biến của cốt truyện, làm cho tác phẩm từ văn bản khô khan biến thành thế giới nghệ thuật sinh động, cuốn hút bạn đọc. Như vậy, quá trình tiếp nhận văn học là quá trình tích cực của tâm trí, cảm giác người đọc, nhằm biến văn bản thành thế giới nghệ thuật theo tâm trí mình”

-Phong cách nghệ thuật

Phong cách nghệ thuật là chân dung tinh thần riêng của nhà văn được thể hiện trong sáng tác. Được hình thành bởi sự thống nhất của các phương tiện biểu hiện, phù hợp với cái nhìn độc đáo của nhà văn về cuộc sống.

-Thơ

Cuốn “Từ điển thuật ngữ văn học” định nghĩa: Thơ là “hình thức sáng tác văn học phản ánh cuộc sống, thể hiện những tâm trạng, những cảm xúc mạnh mẽ bằng ngôn ngữ hàm súc, giàu hình ảnh và nhất là có nhịp điệu”.

- Truyện ngắn

Truyện ngắn là tác phẩm tự sự cỡ nhỏ, thường được viết bằng văn xuôi, phản ánh cuộc sống trong tính khách quan của nó thông qua con người,

hành vi và các sự kiện. Truyện ngắn đề cập đến hầu hết các phương diện của đời sống con người và xã hội. Nét nổi bật của truyện ngắn là sự giới hạn về dung lượng.

- Tình huống truyện

Tình huống truyện là một biến cố, một sự kiện trong cuộc sống được nhà văn “lạ hóa” để làm nổi rõ bản chất thật của con người, sự việc. Qua đó, tác giả gửi gắm tình cảm, suy nghĩ của mình về một vấn đề nào đó của đời sống.

-Chi tiết nghệ thuật

Theo “Từ điển thuật ngữ văn học” định nghĩa: “Chi tiết nghệ thuật là các tiểu tiết của tác phẩm mang sức chứa lớn về cảm xúc và tư tưởng”.

-Cái nhìn hiện thực

Cái nhìn hiện thực của tác phẩm văn học là toàn bộ hiện thực được nhà văn phản ánh trong tác phẩm văn học, tùy vào ý đồ sáng tạo mà hiện tượng đó có thể đồng nhất với thực tại cuộc sống hoặc có sự khúc xạ ở những mức độ khác nhau. Tuy nhiên, hầu hết hiện thực trong các tác phẩm văn chương đều là hiện thực được hư cấu. Nó có ý nghĩa phản ánh hiện thực của một thời kỳ trên nhiều góc diện khác nhau hơn là các hiện thực cụ thể. Cái nhìn hiện thực thường mang sức mạnh tố cáo những thế lực tội ác trong xã hội đẩy con người vào hoàn cảnh đau khổ, bi đát.

-Chiều sâu nhân đạo

Nhân đạo là một giá trị cơ bản của những tác phẩm văn học chân chính được tạo nên bởi niềm cảm thông sâu sắc của nhà văn với nỗi đau của những con người, những cảnh đời bất hạnh trong cuộc sống. Đồng thời, nhà văn còn thể hiện sự nâng niu, trân trọng với những nét đẹp trong tâm hồn và niềm tin khả năng vươn dậy của con người dù trong bất kỳ hoàn cảnh nào của cuộc đời.

-Nghệ thuật miêu tả tâm lí

Tâm lí là những suy nghĩ, cảm xúc, tâm trạng ở bên trong nội tâm con người, nó vô hình, diễn biến phức tạp và bất ngờ nên không thể nhìn thấy hay nghe thấy bằng các giác quan thông thường. Chính vì thế phải có cái tài thấu hiểu mới có thể miêu tả tâm lí nhân vật một cách cụ thể nhưng thu hút người đọc, để lại cho họ những dấu ấn khó phai mờ. Vì thế, có thể nói rằng “Nghệ thuật miêu tả tâm lí con người là thước đo tài năng người nghệ sĩ”. Nghệ thuật miêu tả tâm lí tức là nhà văn sử dụng các phương tiện, biện pháp nghệ thuật để tái hiện thế giới tâm lí phong phú, phức tạp của con người trong tác phẩm của mình. Các nhà văn thường miêu tả tâm lí nhân vật thông qua hành động, ngôn ngữ và ngoại cảnh.

- Phong cách tác giả

Phong cách tác giả là những nét độc đáo, riêng biệt trong cách cảm nhận và tái hiện đời sống của một tác giả, được thể hiện qua các yếu tố nội dung và hình thức nghệ thuật của từng tác phẩm cụ thể. Yếu tố cốt lõi của phong cách là cái nhìn mang tính phát hiện, in đậm dấu ấn riêng của người nghệ sĩ: "Thế giới được tạo lập không phải một lần, mà mỗi lần người nghệ sĩ độc đáo xuất hiện thì lại một lần thế giới được tạo lập" (M. Pru-xơ).

- Cái tôi của tác giả

Cái tôi là trung tâm tinh thần của con người, của cá tính người có quan hệ tích cực với thế giới và đối với chính bản thân mình. Chỉ có con người độc lập kiểm soát những hành vi của mình và có khả năng thể hiện tính chủ động toàn diện mới có cái tôi của mình. Vì vậy, cái tôi tự ý thức, tự điều khiển, tự tái tạo lại thế giới và tái tạo lại chính mình để hướng tới sự hoàn thiện. Cái tôi chính là nền tảng của sáng tạo nghệ thuật.

- Quan niệm nghệ thuật về con người

Quan niệm nghệ thuật về con người được hiểu là cách nhìn, cách cảm, cách nghĩ, cách cắt nghĩa lí giải về con người của nhà văn. Đó là quan niệm mà nhà văn thể hiện trong từng tác phẩm. Quan niệm ấy bao giờ cũng gắn liền với cách cảm thụ và biểu hiện chủ quan sáng tạo của tác giả, ngay cả khi miêu tả con người giống hay không giống so với đối tượng. Có thể nói, nó giống như là một chiếc chìa khóa vàng góp phần gợi mở cho chúng ta tất cả những gì bí ẩn trong sáng tạo nghệ thuật của mỗi người nghệ sĩ nói chung và từng thời đại nói riêng.

-Nghệ thuật xây dựng hình tượng

Hình tượng nghệ thuật không chỉ là phương thức tái hiện thế giới khách quan, là nhân tố góp phần truyền tải thông điệp của tác giả tới mọi người mà còn là tâm hồn, bản ngã của người nghệ sĩ, nó khẳng định phong cách, cái tôi của người nghệ sĩ trên con đường sự nghiệp của mình. Xây dựng hình tượng là quá trình sáng tạo dựa trên ý tưởng và sự ước lệ. Nghệ thuật xây dựng hình tượng là toàn bộ những phương thức nghệ thuật được tác giả sử dụng trong quá trình sáng tạo ấy.

- Bút pháp nghệ thuật

Bút pháp vốn là thuật ngữ của thư pháp – nghệ thuật viết chữ Nho, chỉ cách cầm bút lông, cách đưa đẩy nét bút để tạo dáng nét chữ đẹp. Trong văn học, bút pháp là cách thức hành văn, dùng chữ, bố cục, cách sử dụng các phương tiện biểu hiện để tạo thành một hình thức nghệ thuật nào đó. Ở đây bút pháp cũng tức là cách viết, lối viết, là một yếu tố của phong cách văn học.

-Chất thơ trong văn xuôi (truyện, kí)

Chất thơ hay còn gọi là “thi vị” tức là có tính chất gợi cảm và gây hứng thú trong thơ, là một khía cạnh của cảm hứng thẩm mỹ nhân văn, phải gắn với cái đẹp. Nói một tác phẩm văn xuôi có chất thơ tức là những ý văn, câu văn, đoạn văn tạo nên sự rung cảm trước cái đẹp của thiên nhiên, cuộc sống con người và nó có khả năng truyền những rung cảm ấy đến với người đọc. Ở văn xuôi chất thơ có ở trong nhiều cấp độ: từ ngữ; bức tranh thiên nhiên; hình tượng nhân vật vượt lên trên thực tại của đời sống, của hoàn cảnh để hướng đến vẻ đẹp của nhân cách, tâm hồn.

- Chất nhạc, chất họa trong thơ

Thơ là phương thức trữ tình, là tiếng nói của tình cảm, cảm xúc được thể hiện bằng một cấu tạo ngôn ngữ đặc biệt. Họa có nghĩa là hội họa, đặc trưng ngôn ngữ thơ giàu tính tạo hình, thơ có thể gợi lên trong tâm trí người đọc những hình ảnh, chi tiết sống động, chân thực như bản thân sự sống vốn có, **“thi trung hữu họa”**. Nhạc là âm nhạc, ngôn ngữ thơ giàu nhạc tính. Tính nhạc của thơ thể hiện ở: thể thơ, cách gieo vần, ngắt nhịp, thanh điệu,... **“thi trung hữu nhạc”**. Nhạc là cỗ xe chở hồn thi phẩm (Hoàng Cầm).

- Cảm hứng sáng tạo

Cảm hứng ở đây là luồng ý nghĩ, tư tưởng có tính chất sáng tạo, thường đột nhiên nảy sinh trong lòng nhà văn, nhà thơ. Và có thể ví cảm hứng như là chất men của sự sáng tạo, là một sự thôi thúc, tạo đà cho nhà văn cầm bút viết. Nó là động cơ, nguồn gốc khởi đầu cũng như mục đích đã vạch ra trong suy nghĩ của nhà văn. Cảm hứng sáng tạo là yếu tố hết sức quan trọng trong việc hình thành ý đồ cũng như lúc viết văn, nó góp phần tạo ra nhiều yếu tố mới lạ, độc đáo, nhiều tác phẩm đặc sắc mang cá tính sáng tạo riêng của từng nhà văn.

Những nhận định hay về văn học

Thơ:

1. Thơ khởi phát từ lòng ta”(Lê Quý Đôn)
2. “Thơ chỉ tràn ra khi trong tim ta cuộc sống đã ứ đầy”(Tố Hữu)
3. “Thơ trước hết là cuộc đời và sau đó mới là nghệ thuật”(Belinsky)
4. “Thơ ca làm cho những gì tốt đẹp nhất trên đời trở thành bất tử”(Bysshe Shelley)
5. “Thơ là thư kí chân thành của trái tim”(Duy Bralay)
6. “Thơ là thơ, đồng thời là họa, là nhạc, là chạm khắc theo một cách riêng”(Sóng Hồng)
7. “Thơ là hiện thực, thơ là cuộc đời, thơ còn là thơ nữa”(Xuân Diệu)
8. “Thơ ca bắt rễ từ lòng người, nở hoa từ ngôn ngữ, và đọng lại trong tim người đọc”(Viên Mai)

9. “Hãy xúc động hồn thơ cho ngọn bút có thần”(Ngô Thì Nhậm)

Văn chương

1. “Văn học là nhân học”(M. Gorky)
2. “Văn chương bắt hủ cổ kim đều viết bằng huyết lệ”(Lâm Ngữ Đường)
3. “Cuộc đời là điểm xuất phát cũng là đích tới cuối cùng của văn học”(Tố Hữu)
4. “Văn học, đó là tư tưởng đi tìm cái đẹp trong ánh sáng.”(Charles Du Bos)
5. “Văn học nằm ngoài các định luật của sự băng hoại. Chỉ mình nó không thừa nhận cái chết.”(Sêđrin)
6. “Sự cầu thả trong bất cứ nghề gì cũng là một sự bất lương rồi. Nhưng sự cầu thả trong văn chương thì thật là đê tiện.”(Nam Cao)
7. “Văn chương trước hết phải là văn chương, nghệ thuật trước hết phải là nghệ thuật.”(Nguyễn Tuân)
8. “Mỗi tác phẩm phải là một phát minh về hình thức và khám phá mới về nội dung.”(Leonid Leonov)
9. “Văn học, nghệ thuật là công cụ để hiểu biết, để khám phá, để sáng tạo thực tại xã hội.”(Phạm Văn Đồng)

2. Tác phẩm văn học

***Tpvh:** Tác phẩm văn học là công trình nghệ thuật ngôn từ do một cá nhân hoặc một tập thể sáng tạo nhằm thể hiện những khái quát về cuộc sống, con người; biểu hiện tâm tư, tình cảm, thái độ ...của chủ thể trước thực tại bằng hình tượng nghệ thuật.

***Nội dung và hình thức của tpvh:**

- Nội dung: hiện thực phản ánh, tư tưởng khái quát
- Hình thức: Là một hệ thống các phương tiện và phương thức thể hiện nội dung. Nó được hợp thành bởi nhiều yếu tố: nghệ thuật sử dụng các chất liệu, phương tiện nghệ thuật, các qui định của loại thể, những biện pháp kết cấu, cách xây dựng nhân vật, thể hiện hình tượng...Tất cả đều nhằm mục đích biểu hiện trực tiếp và sinh động nội dung của tác phẩm, tạo thành một dạng tồn tại nhất định của nội dung ấy, qua đó xây dựng tác phẩm thành một chỉnh thể nghệ thuật thống nhất. Biêlinxki cho rằng: Dù một bài thơ có chứa chất những tư tưởng đẹp đến *mấy đi nữa... nhưng nếu trong nó không có tính thơ thì nó cũng chỉ là một dụng ý đẹp đã được thực hiện tồi. Rêpin cũng nói: Ý tưởng anh đẹp cỡ nào nhưng anh vẽ tồi thì anh chỉ làm cho người ta ghê sợ và coi rẻ ý tưởng của anh mà thôi. Như vậy, hình thức là một yếu tố rất quan trọng của tác phẩm nghệ thuật.*

- **Mối quan hệ giữa nội dung và hình thức**

Nói về một tác phẩm có giá trị, Biêlinxki cho rằng: Trong tác phẩm nghệ thuật, tư tưởng và hình thức phải hòa hợp với nhau một cách hữu cơ

như tâm hồn và thể xác, nếu hủy diệt hình thức thì cũng có nghĩa là hủy diệt tư tưởng và ngược lại cũng vậy. Ở một chỗ khác, ông viết Khi hình thức là biểu hiện của nội dung thì nó gắn chặt với nội dung tới mức là nếu tách nó ra khỏi nội dung, có nghĩa là hủy diệt bản thân nội dung và ngược lại, tách nội dung khỏi hình thức, có nghĩa là tiêu diệt hình thức. Sự thống nhất giữa nội dung và hình thức được biểu hiện ở 2 mặt: nội dung quyết định hình thức và hình thức phù hợp nội dung.

Trong mối tương quan giữa nội dung và hình thức, nội dung bao giờ cũng đóng vai trò chủ đạo. Nó là cái có trước, thông qua ý thức năng động và tích cực của chủ quan nghệ sĩ, cố gắng tìm một hình thức phù hợp nhất để bộc lộ một cách đầy đủ, hấp dẫn nhất bản chất của nó.

***Đề tài, chủ đề, tư tưởng của tác phẩm vh:**

- Đề tài là phạm vi hiện thực mà nhà văn chọn lựa và miêu tả, thể hiện tạo thành chất liệu của thế giới hình tượng trong tác phẩm đồng thời là cơ sở để từ đó nhà văn đặt ra những vấn đề mà mình quan tâm.

- Chủ đề là vấn đề chủ yếu, trung tâm, là phương diện chính yếu của đề tài. Nói cách khác, chủ đề là những vấn đề được nhà văn tập trung soi rọi, tô đậm, nêu lên trong tác phẩm mà nhà văn cho là quan trọng nhất.

Tắt đèn của Ngô Tất Tố tập trung phản ánh số phận bi thảm của người nông dân do chế độ sưu thuế, sự bóc lột tàn khốc trong xã hội thực dân nửa phong kiến. Chí phèo của Nam Cao lại tập trung tô đậm vấn đề tha hóa, biến chất của một bộ phận nông dân và ước mơ làm người lương thiện của họ.

-Mối quan hệ giữa đề tài và chủ đề

Chủ đề luôn được xây dựng từ một đề tài nhất định. Nói cách khác, chủ đề không phải là một cái gì bên trên, bên ngoài đề tài mà xuất phát từ ý đồ, từ những gợi ý của những hiện tượng cuộc sống cụ thể thông qua cái nhìn, quan niệm của nhà văn. Chủ đề thể hiện sự thống nhất hữu cơ giữa hiện thực khách quan và tư tưởng chủ quan của nhà văn. Vì vậy, cùng viết về một đề tài gần gũi, nhà văn vẫn nêu lên được những vấn đề sâu sắc khác nhau tùy thuộc vào tài năng, khả năng thâm nhập đời sống và lí tưởng thẩm mĩ của nhà văn.

Từ đề tài về các cô gái giang hồ trong xã hội cũ, các nhà văn có thể nêu lên những chủ đề không giống nhau. Có thể thấy rõ điều này qua những bài thơ chữ Hán của Nguyễn Du, Lời kĩ nữ của Xuân Diệu; Đời mưa gió của Nhất Linh và Khái Hưng; Tiếng hát sông Hương của Tố Hữu...

Từ đề tài về miếng ăn, nhiều tác giả đã đặt ra những vấn đề rất khác nhau: Ngô Tất Tố tiếp cận với miếng ăn như một điều kiện để tồn tại (Làm no), Nam Cao nêu lên những vấn đề về nhân cách (Một bữa no, Tư

cách mở, Trẻ con không được ăn thịt chó, Sủi vơ nia, Sống mòn....); Nguyễn Tuân lại chú trọng đến miếng ăn như một giá trị văn hóa, nghệ thuật của dân tộc (Giò lụa, Hương cuối, Chén trà trong sương sớm, Phở, Cốm...) ...Trần Đăng Khoa nhận xét về vấn đề miếng ăn, vấn đề cơm áo trong tác phẩm Nam Cao có lẽ chưa thực xác đáng và thấu đáo: "Văn chương của Nam Cao cũng rất gần với văn chương của Tsékhốp, Lỗ Tấn nhưng khoảng cách tâm cỡ thì hình như vẫn còn xa nhau lắm. Sở dĩ có cái khoảng cách ấy cũng là vì ở chỗ, Lỗ Tấn và Tsékhốp **quan tâm đến nỗi đau ở cõi tình thân còn Nam Cao lại để tâm trí đến cái bụng (Tào Vãn Ân nhấn mạnh). Đọc ông ấy, trang nào cũng thấy đói. Mà văn học chỉ luẩn quẩn xung quanh miếng ăn, cũng khó mà lớn được**" (Chân dung và đối thoại)

*** Tư tưởng của tác phẩm văn:** Nhận thức, lí giải và thái độ đối với toàn bộ nội dung cụ thể sống động của tác phẩm văn học cũng như những vấn đề nhân sinh được đặt ra trong đó.

Tư tưởng là linh hồn, là hạt nhân của tác phẩm, là kết tinh của những cảm nhận, suy nghĩ về cuộc đời...Do yêu cầu của tư duy khái quát, người ta thường đúc kết tư tưởng của tác phẩm bằng một số mệnh đề ngắn gọn, trù tượng. Thực ra, tư tưởng nấu mình trong những hình tượng sinh động, những cảm hứng sâu lắng của tác giả. Biêlinxki cho rằng: "Tư tưởng thơ, đó không phải là *phép tam đoạn luận*, không phải là *giáo điều* mà là *một ham mê sống động, đó là cảm hứng*".

Nếu có thể coi đề tài và chủ đề thuộc về phương diện khách quan thì tư tưởng tác phẩm thuộc về phương diện chủ quan của nội dung tư tưởng tác phẩm.

Tư tưởng tác phẩm văn học là sự khái quát của cả hai phương diện: lí giải, nhận thức và khát vọng của nhà văn thể hiện trong tác phẩm thông qua hình tượng nghệ thuật.

*** Cảm hứng chủ đạo của TPVH:** Cảm hứng tư tưởng là tình cảm mãnh liệt, là tư tưởng của nhà văn được thể hiện cụ thể, sinh động trong hình tượng nghệ thuật của tác phẩm.

Tràng giang của Huy Cận là một nỗi buồn mênh mông, vô tận trước cảnh trời rộng, sông dài, là sự nhỏ bé, cô đơn của con người trước cái vô cùng của thiên nhiên, vũ trụ...

Cảm hứng của tác phẩm chủ yếu được thể hiện thông qua hình tượng nghệ thuật, tính cách và sự miêu tả chứ không phải là cái "loa" phát ngôn cho tư tưởng của tác giả.